

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG  
**BỆNH VIỆN DA LIỄU**

Số: 751 /BVDL-KD  
V/v mời chào giá hàng hóa đặc thù,  
vật tư y tế, hóa chất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 11 năm 2024

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Da liễu Đà Nẵng có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm hàng hóa đặc thù, vật tư y tế, hóa chất cho Bệnh viện Da liễu Đà Nẵng, với nội dung cụ thể như sau:

### **I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Da liễu Đà Nẵng.
- Thông tin liên hệ của bộ phận tiếp nhận báo giá: Khoa Dược - Bệnh viện Da liễu Đà Nẵng, số 91 Dũng Sĩ Thanh Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Số điện thoại: 0236.3757567 giờ hành chính trừ thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ
- Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Da liễu Đà Nẵng, số 91 Dũng Sĩ Thanh Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: **từ 08 giờ 00 ngày 18 tháng 11 năm 2024 đến trước 16 giờ 30 phút ngày 27 tháng 11 năm 2024.** Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá.


### **II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

- Danh mục vật tư y tế, hóa chất: Theo Phụ lục 1 đính kèm
  - Danh mục hàng hóa đặc thù: Theo Phụ lục 2 đính kèm
- Các đơn vị có thể gửi báo giá đầy đủ theo Phụ lục 1, 2 hoặc các mặt hàng đơn vị có thể tham gia theo biểu mẫu bảng chào giá tại Phụ lục 3, 4
- Địa điểm cung cấp hàng hóa: Khoa Dược - Bệnh viện Da liễu Đà Nẵng.
  - Thời gian giao hàng dự kiến: trong vòng 3 - 7 ngày kể từ ngày gọi hàng.
  - Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Theo quy định hiện hành.

Rất mong nhận được sự hợp tác của các Đơn vị. *U*

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc (báo cáo);
- CNTT để đăng website;
- Lưu: VT, KD.

  
**KT GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
*Trần Công Đức*  
**Trần Công Đức**



## Phụ lục 1

**DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ, HÓA CHẤT MỜI CHÀO GIÁ**

(Đính kèm Thư mời chào giá số 751 /BVDL-KD ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bệnh viện Da liễu Đà Nẵng)

Stt	Tên vật tư y tế/ hóa chất xét nghiệm	Đặc tính kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến mua sắm
1	Bộ kit thu hoạch huyết tương giàu tiểu cầu (PRP)	Bộ kit gồm: + 01 kim bướm lấy máu; 01 ống rút máu + 02 ống trộn PRP vô trùng + 02 ống tiêm : 1 ống 5ml , 1 ống 1 ml + 03 kim tiêm: 1 kim 18 G, 1 kim 21 G, 1 kim 30 G + 01 ống trộn dung dịch chiết tách vô trùng Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Bộ	200
2	Kẹp phẫu tích không máu	Kẹp phẫu tích, dài 12 cm, không máu, chất liệu thép không gỉ	Cái	10
3	Kẹp phẫu tích có máu	Kẹp phẫu tích adson hoặc tương đương, dài 12 cm, có máu, chất liệu thép không gỉ	Cái	20
4	Kéo phẫu thuật thẳng	Kéo phẫu thuật thẳng, dài 11,5cm hoặc 12 cm, chất liệu thép không gỉ	Cái	20
5	Kéo phẫu thuật cong	Kéo phẫu thuật cong Iris hoặc tương đương, dài 11,5cm hoặc 12 cm, cán vàng, chất liệu thép không gỉ	Cái	10
6	Kéo phẫu thuật bóc tách mô cong	Kéo phẫu thuật Metzenbaum hoặc tương đương, dài 14 cm, cong, cán vàng hoặc cán đen vàng	Cái	4
7	Kềm kẹp kim	Kềm kẹp kim dài 16 cm, chất liệu thép không gỉ	Cái	10
8	Kéo nhọn	Kéo phẫu thuật thẳng, đầu nhọn, dài 18 cm, chất liệu thép không gỉ	Cái	10
9	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide. số 6/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid. màu xanh, số 6/0, dài 45cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn dài 12mm	Sợi	660

Stt	Tên vật tư y tế/ hóa chất xét nghiệm	Đặc tính kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến mua sắm
10	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide. số 7/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid. màu xanh, số 7/0, dài 75cm, kim tam giác. 3/8 vòng tròn dài 13mm	Sợi	120
11	Hộp đựng vật sắc nhọn	Hộp đựng chất thải lây nhiễm, sắc nhọn. Chất liệu nhựa HDPE. màu vàng y tế, nắp đậy kín màu đỏ, có vạch giới hạn mức độ đầy, đảm bảo khi vận chuyển vật sắc nhọn không bị bung, rơi ra ngoài. Dung tích $\geq 1.5$ lít	Hộp	700
12	Hộp chữ nhật inox	Hộp chữ nhật inox kích thước 10x22 cm	Cái	15
13	Kéo phẫu thuật cong 10.5cm	`- Kéo phẫu thuật cong. dài 10.5 cm. cán vàng - Chất liệu: Thép y tế không rỉ - Dung sai chiều dài: $\pm 5\%$	Cái	75
14	Kẹp phẫu tích có máu. đầu nhỏ	`- Kẹp phẫu tích có máu, đầu 0.5mm, dài 8.5cm - Chất liệu: Thép y tế không rỉ - Dung sai chiều dài: $\pm 5\%$	Cái	50
15	Cán dao mổ số 3	`- Cán dao mổ số 3 - Chất liệu: Thép y tế không rỉ	Cái	15
16	Pine thẳng không máu	`- Panh không máu. dài 14 cm, thẳng - Chất liệu: Thép y tế không rỉ - Dung sai chiều dài: $\pm 5\%$	Cái	40
17	Pen gấp gạc y tế	`- Pen gấp gạc y tế 25cm - Chất liệu: Thép y tế không rỉ - Dung sai chiều dài: $\pm 5\%$	Cái	4
18	Kéo cắt gạc	`- Kéo cắt gạc 20cm - Chất liệu: Thép y tế không rỉ - Dung sai chiều dài: $\pm 5\%$	Cái	10
19	Chén Inox	Đường kính 7-8cm	Cái	5

Stt	Tên vật tư y tế/ hóa chất xét nghiệm	Đặc tính kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến mua sắm
20	Hộp inox tròn hấp dụng cụ	Đường kính 35cm	Cái	3
21	Hộp inox tròn hấp dụng cụ	Đường kính 25cm	Cái	5
22	Đầu kim nhựa	Đầu kim nano nhựa 18 mũi kim	cái	400
23	Filler cứng	Mục đích: Làm đầy và tái tạo - Thành phần: Hyaluronic acid liên kết ngang - Nồng độ: 2,5% (25mg/ml) - Trọng lượng phân tử Hyaluronic acid liên kết ngang: 2000 kDa + 1000kDa - Trọng lượng phân tử Hyaluronic acid tự do: 1000 kDa - Mức độ liên kết ngang: mức 5 Hoặc tương đương	hộp	27
24	Filler trung	Mục đích: Làm đầy và tái tạo - Thành phần: Hyaluronic acid liên kết ngang - Nồng độ: 2,5% (25mg/ml) - Trọng lượng phân tử Hyaluronic acid liên kết ngang: 2000 kDa + 1000kDa - Trọng lượng phân tử Hyaluronic acid tự do: 1000 kDa - Mức độ liên kết ngang: mức 4 Hoặc tương đương	hộp	15
25	Filler mềm	Mục đích: Làm đầy và tái tạo - Thành phần: Hyaluronic acid liên kết ngang - Nồng độ: 2,5% (25mg/ml) - Trọng lượng phân tử Hyaluronic acid liên kết ngang: 2000 kDa + 1000kDa - Trọng lượng phân tử Hyaluronic acid tự do: 2-500kDa - Mức độ liên kết ngang: mức 2 Hoặc tương đương	hộp	20

Stt	Tên vật tư y tế/ hóa chất xét nghiệm	Đặc tính kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến mua sắm
26	Filler Môi	<p>Mục đích: Làm đầy và tái tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: Hyaluronic acid liên kết ngang</li> <li>- Nồng độ: 2,5% (25mg/ml)</li> <li>- Trọng lượng phân tử Hyaluronic acid liên kết ngang: 1000kDa</li> <li>- Trọng lượng phân tử Hyaluronic acid tự do: 500 kDa</li> <li>- Mức độ liên kết ngang: mức 3</li> </ul> <p>Hoặc tương đương</p>	hộp	10
27	Hóa chất Javel (NaClO)	Hóa chất Javel (NaClO) khử trùng trong y tế	Kg	390
28	Hóa chất xét nghiệm kháng thể kháng nhân ANA IgG	<p>Mục đích: Định tính các kháng thể IgG kháng kháng nguyên nhân trong huyết thanh và huyết tương bằng phương pháp xét nghiệm miễn dịch enzyme (ELISA).</p> <p>Thành phần bộ xét nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khay vi giếng được phủ bởi các kháng nguyên dsDNA, histone, SSA, SSB, Sm, Sm/RNP, Scl-70, Jo-1, centromere và các kháng nguyên khác được tách chiết từ nhân Hep-2 , Chứng âm, Chứng dương, Đệm rửa đậm đặc, Enzyme liên hợp, Chất tạo màu/ Cơ chất, Axit Sulphuric, Dung dịch pha loãng mẫu, Tấm dán khay</li> </ul> <p>Quy cách: Hộp ≥ 96 giếng có thể bề rời</p> <p>Mẫu phân tích: Huyết thanh/ huyết tương</p> <p>Độ nhạy: ≥ 98%</p> <p>Độ đặc hiệu: ≥ 98%</p> <p>Độ ổn định: ổn định ở 2-8°C trong ≥ 12 tháng</p> <p>Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương.</p>	Test	192

Stt	Tên vật tư y tế/ hóa chất xét nghiệm	Đặc tính kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến mua sắm
29	Hóa chất xét nghiệm kháng thể kháng chuỗi kép IgG anti dsDNA	<p>Mục đích: Định lượng kháng thể IgG kháng ds DNA trong huyết tương và huyết thanh người bằng phương pháp Elisa</p> <p>Thành phần bộ xét nghiệm: Khay vi giếng phản ứng, bộ chất dựng đường cong chuẩn, dung dịch đệm rửa đậm đặc, enzyme liên hợp, chất tạo màu/ cơ chất, Axit Sulphuric, dung dịch pha loãng mẫu, Tấm dán khay</p> <p>Quy cách: Hộp ≥ 96 giếng có thể bề rời</p> <p>Mẫu phân tích: Huyết thanh/ Huyết tương</p> <p>Độ nhạy: ≥ 98%</p> <p>Độ đặc hiệu: ≥ 98%</p> <p>Độ ổn định: ổn định ở 2-8°C trong ≥ 12 tháng</p> <p>Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương.</p>	Test	192
30	Hoá chất phát hiện kháng thể kháng nhân bộ 8(ANA 8 Profile)	<p>Mục đích: Phát hiện định tính kháng thể IgG kháng Ro/SSA60KDa, Ro/SSA52KDa, La/SSB, RNP-68, Sm, Scl-70, Jo-1, CENP-B bằng phương pháp xét nghiệm miễn dịch enzyme (ELISA).</p> <p>Thành phần bộ xét nghiệm tối thiểu gồm có : Khay vi giếng được phủ kháng nguyên ; chứng âm; chứng dương; đệm rửa đậm đặc; enzyme liên hợp; cơ chất; Axit Sulphuric; dung dịch pha loãng mẫu; miếng dán khay.</p> <p>Mẫu bệnh phẩm: Huyết thanh/ Huyết tương</p> <p>Tổng thời gian ủ ≤ 105 phút</p> <p>Độ đặc hiệu chẩn đoán: ≥ 98 %</p> <p>Độ nhạy chẩn đoán: ≥ 98 %</p> <p>Độ ổn định: ổn định ở 2-8°C trong ≥ 12 tháng</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương</p>	Test	60

Stt	Tên vật tư y tế/ hóa chất xét nghiệm	Đặc tính kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến mua sắm
31	Hoá chất phát hiện kháng thể kháng giun lợn	<p>Mục đích: phát hiện kháng thể kháng giun lợn bằng phương pháp ELISA</p> <p>Thành phần thuốc thử tối thiểu gồm có: Mẫu chứng dương, mẫu chứng âm, Protein-A HRP Conjugate, khay phản ứng, dung dịch pha loãng, dung dịch rửa, cơ chất TMB , Dung dịch dừng phản ứng.</p> <p>Thời gian ủ ≤ 20 phút</p> <p>Quy cách: Hộp ≥ 96 giếng có thể bẻ rời</p> <p>Mẫu phân tích: huyết thanh/ huyết tương</p> <p>Độ nhạy: ≥ 99%</p> <p>Độ đặc hiệu: ≥ 99%</p> <p>Độ ổn định: ổn định ở 2-8°C trong ≥ 12 tháng</p> <p>Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương.</p>	Test	2.592
32	Hoá chất phát hiện kháng thể kháng giun đũa chó mèo	<p>Mục đích: Định tính kháng thể IgG kháng lại Toxocara trong huyết thanh/ huyết tương người bằng phương pháp xét nghiệm miễn dịch enzyme (ELISA)</p> <p>Thành phần thuốc thử tối thiểu gồm có: Mẫu chứng dương, mẫu chứng âm, Protein-A HRP Conjugate, khay phản ứng, dung dịch pha loãng, dung dịch rửa, cơ chất TMB, dung dịch dừng phản ứng</p> <p>Mẫu phân tích: huyết thanh/ huyết tương</p> <p>Thời gian ủ ≤ 20 phút</p> <p>Quy cách: Hộp ≥ 96 giếng có thể bẻ rời</p> <p>Độ nhạy: ≥ 87%</p> <p>Độ đặc hiệu: ≥ 93%</p> <p>Độ ổn định: ổn định ở 2-8°C trong ≥ 12 tháng</p> <p>Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương.</p>	Test	3.552

Stt	Tên vật tư y tế/ hóa chất xét nghiệm	Đặc tính kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến mua sắm
33	Hoá chất phát hiện kháng thể IgG kháng <i>Gnathostoma spinigerum</i>	<p>Mục đích : Định tính kháng thể IgG kháng <i>Gnathostoma</i> trong huyết thanh người bằng phương pháp xét nghiệm miễn dịch enzyme (ELISA).  Thành phần tối thiểu gồm có: khay phản ứng, Enzyme Conjugate, Chứng dương, Chứng âm, Cơ chất TMB, Dung dịch rửa, Dung dịch pha loãng, Dung dịch dừng phản ứng.  Mẫu phân tích: huyết thanh/ huyết tương  Thời gian ủ ≤ 50 phút  Quy cách: Hộp ≥ 96 giếng có thể bẻ rời  Độ nhạy: ≥ 93%  Độ đặc hiệu: ≥ 99%  Độ ổn định: ổn định ở 2-8°C trong ≥ 12 tháng  Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương.</p>	Test	960
34	Thuốc thử xét nghiệm định tính kháng thể kháng nguyên lõi Vi rút Hepatitis B	<p>Mục đích: xác định kháng thể kháng nguyên lõi virus viêm gan B trong huyết tương và huyết thanh người  Phương pháp : Xét nghiệm Miễn dịch Enzyme Cạnh tranh  Thành phần bộ xét nghiệm tối thiểu gồm có: Khay vi giếng phản ứng, chứng âm, chứng dương, chất hiệu chuẩn, đệm rửa đậm đặc, enzyme liên hợp, cơ chất, chất pha loãng mẫu, acid sulfuric, tấm dán khay  Tổng thời gian ủ ≤ 140 phút,  Quy cách: Hộp ≥ 96 giếng có thể bẻ rời  Mẫu phân tích: huyết thanh/ huyết tương  Độ đặc hiệu chẩn đoán: ≥ 99.3%  Độ nhạy chẩn đoán: ≥ 94.9%  Độ ổn định: ổn định ở 2-8°C trong ≥ 12 tháng  Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương</p>	Test	192

Stt	Tên vật tư y tế/ hóa chất xét nghiệm	Đặc tính kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến mua sắm
35	Thuốc thử xét nghiệm định lượng/định tính kháng thể IgM kháng kháng nguyên lõi Vi rút Hepatitis B	<p>Mục đích: Xác định định tính /định lượng kháng thể IgM kháng kháng nguyên lõi Virus Viêm gan B trong huyết tương và huyết thanh người</p> <p>Phương pháp: Xét nghiệm Miễn dịch Enzyme (ELISA)</p> <p>Thành phần bộ xét nghiệm tối thiểu: Khay vi giếng phản ứng, bộ chất dựng đường chuẩn, dung dịch rửa đậm đặc, enzyme liên hợp, dung dịch pha loãng mẫu, huyết thanh chứng, cơ chất, acid sulfuric, tấm dán khay</p> <p>Mẫu phân tích: Huyết thanh/ Huyết tương</p> <p>Tổng thời gian ủ ≤ 140 phút</p> <p>Độ nhạy chẩn đoán: ≥98%</p> <p>Độ đặc hiệu chẩn đoán: ≥98%</p> <p>Độ ổn định: ổn định tại 2-8°C trong ≥ 12 tháng</p> <p>Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương.</p>	Test	192
36	Thuốc thử xét nghiệm định tính kháng thể kháng vi rút Hepatitis C	<p>Mục đích: Phát hiện kháng thể kháng vi-rút viêm gan C trong huyết thanh và huyết tương người</p> <p>Phương pháp: Xét nghiệm miễn dịch enzyme (ELISA)</p> <p>Thành phần bộ xét nghiệm: Khay vi giếng phản ứng; chứng âm; chứng dương; chất hiệu chuẩn; đệm rửa đậm đặc; enzyme liên hợp; cơ chất; dung dịch pha loãng xét nghiệm; acid sulfuric; pha loãng mẫu; miếng dán khay</p> <p>Tổng thời gian ủ ≤ 105 phút</p> <p>Quy cách: Hộp ≥ 96 giếng có thể bề rời</p> <p>Mẫu phân tích: huyết thanh/ huyết tương</p> <p>Độ đặc hiệu chẩn đoán: ≥ 99 %</p> <p>Độ nhạy chẩn đoán: ≥ 99 %</p> <p>Độ ổn định: từ 2-8°C trong ≥ 12 tháng</p> <p>Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương.</p>	Test	192
37	Đầu col 300 μl	<p>Dùng hút bệnh phẩm, hóa chất, dung tích 300ul</p> <p>Phù hợp với máy EIISA tự động ETI - Max 3000</p> <p>Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.</p>	Cái	9.600

Stt	Tên vật tư y tế/ hóa chất xét nghiệm	Đặc tính kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến mua sắm
38	Đầu col 1100 µl	Dùng hút hóa chất, dung tích 1100ul Phù hợp với máy EIISA tự động ETI - Max 3000 Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	4.800
39	Xét nghiệm nhanh chẩn đoán Giang mai (Treponema pallidum test nhanh)	- Mục đích: Phát hiện sự có mặt của các kháng thể IgG/IgM anti-Treponema Pallidum trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương - Nguyên lý: Sắc ký miễn dịch - Mẫu thử: Máu toàn phần/ Huyết thanh/ Huyết tương - Độ nhạy tương đối: $\geq 99.5\%$ - Độ đặc hiệu tương đối: $\geq 99.8\%$ . - Đạt tiêu chuẩn CE, ISO 13485 hoặc tương đương	Test	4.500
40	Xét nghiệm nhanh chẩn đoán Chlamydia trachomatis (Chlamydia trachomatis test nhanh)	Mục đích: Phát hiện định tính trực tiếp kháng nguyên Chlamydia trachomatis - Nguyên lý: Sắc kí miễn dịch - Mẫu thử: Dịch cổ tử cung/ dịch niệu đạo/ nước tiểu. - Dạng: Khay nhựa - Quy cách đóng gói: 1 test trong túi riêng kèm hút âm - Ngưỡng phát hiện: $\leq 5 \times 10^4$ IFU/ml - Độ nhạy: $\geq 93\%$ - Độ đặc hiệu: $\geq 99\%$ . - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Test	1.500

**Ghi chú:** Đặc tính kỹ thuật quy định trong danh mục này là tối thiểu, chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế các Đơn vị cung cấp. Các Đơn vị có thể chào giá hàng hóa có đặc tính kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn.



## Phụ lục 2

**DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẶC THÙ MỜI CHÀO GIÁ**

(Đính kèm Thư mời chào giá số 751 /BVDL-KD ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bệnh viện Da liễu Đà Nẵng)

Stt	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến mua sắm
	<b>Hàng hóa đặc thù peel da</b>			
1	Dung dịch làm sạch da	Dung dịch làm mềm da, se khít lỗ chân lông Có số CBMP còn hiệu lực	ml	2.500
2	Mặt nạ dưỡng ẩm da	Mặt nạ dưỡng ẩm dành cho da mụn, làm dịu, se khít lỗ chân lông, giúp ngăn ngừa mụn Có số CBMP còn hiệu lực	ml	2.500
3	Dung dịch peel da mụn	Peel thích hợp với mọi loại da, giúp giảm mụn, mờ sẹo, se khít lỗ chân lông Có số CBMP còn hiệu lực	ml	2.400
4	Kem làm tăng độ ẩm	Kem giúp làm tăng độ ẩm, tăng độ đàn hồi da sau khi sử dụng dung dịch peel da Có số CBMP còn hiệu lực	gam	5.500
5	Dung dịch peel da nám	Peel giúp làm mờ nám, ngăn ngừa tăng sắc tố, se khít lỗ chân lông Có số CBMP còn hiệu lực	ml	2.125
6	Mặt nạ dưỡng da	Mặt nạ dưỡng sáng da, ngăn ngừa lão hóa da Có số CBMP còn hiệu lực	gam	2.500
7	Dung dịch peel da trẻ hóa	Peel giúp làm giảm thâm, căng bóng, se khít lỗ chân lông Có số CBMP còn hiệu lực	ml	500
	<b>Các loại mặt nạ, dung dịch chăm sóc da</b>			
8	Mặt nạ dành cho da mụn	Mặt nạ dưỡng da dành cho da mụn, giúp cung cấp độ ẩm cho da Có số CBMP còn hiệu lực	ml	250.000
9	Mặt nạ dành cho da nám	Mặt nạ giúp làm trắng da, mờ vết nám Có số CBMP còn hiệu lực	ml	1.600
	<b>Hàng hóa đặc thù làm sạch, bảo vệ da</b>			
10	Nước hoa hồng dành cho da nhờn mụn	Nước cân bằng dưỡng da, dành cho da dầu, dễ bị nổi mụn, giúp làm sạch da Có số CBMP còn hiệu lực	ml	8.000

**Ghi chú:** Đặc tính kỹ thuật quy định trong danh mục này là tối thiểu, chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế các Đơn vị cung cấp. Các Đơn vị có thể chào giá hàng hóa có đặc tính kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn.

## Phụ lục 3

**MẪU BÁO GIÁ VẬT TƯ Y TẾ, HÓA CHẤT**

(Đính kèm Thư mời chào giá số 751 /BVDL-KD ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bệnh viện Da liễu Đà Nẵng)

**BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>****Kính gửi: Bệnh viện Da liễu Đà Nẵng**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Da liễu Đà Nẵng, chúng tôi, Công ty .....*[Ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh; mã số thuế doanh nghiệp]* báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

## 1. Báo giá cho các thiết bị và dịch vụ y tế liên quan

STT	Danh mục <sup>(2)</sup>	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất <sup>(3)</sup>	Mã HS <sup>(4)</sup>	Năm sản xuất <sup>(5)</sup>	Xuất xứ <sup>(6)</sup>	Số lượng/ khối lượng <sup>(7)</sup>	Đơn giá <sup>(8)</sup> (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(9)</sup> (VNĐ)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) <sup>(10)</sup> (VNĐ)	Thành tiền <sup>(11)</sup> (VNĐ)
1										
2										
n										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày tháng năm *[Ghi cụ thể ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*

3. Chúng tôi cam kết :

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

, ngày tháng năm 2024

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp<sup>(12)</sup>**

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

**Ghi chú:**

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5) ,(6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.  
Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài. Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.  
Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

**Phụ lục 4**  
**MẪU BÁO GIÁ HÀNG HÓA ĐẶC THÙ**

(Đính kèm Thư mời chào giá số /BVDL-KD ngày tháng 11 năm 2024 của Bệnh viện Da liễu Đà Nẵng)

[Thông tin công ty...]

**BẢNG BÁO GIÁ**

**Kính gửi: Bệnh viện Da liễu Đà Nẵng**

Công ty ..... hân hạnh gửi đến Quý Bệnh viện bảng báo giá cụ thể như sau:

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	ĐVT	Quy cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1									
2									
...									

Đơn giá trên đã bao gồm VAT và các chi phí vận chuyển

Báo giá có hiệu lực .....

[Các thông tin khác.]

..., ngày ....tháng .... năm 2024  
[TÊN CÔNG TY]  
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)